



WHO - GMP

MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN **BÒ**



QUY TRÌNH SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN WHO-GMP
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN

MỤC LỤC

1. BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG (<i>FOOT AND MOUTH DISEASE</i>)	1
2. BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG (<i>PASTEURELLOSIS</i>)	2
3. BỆNH SẢY THAI TRUYỀN NHIỄM (<i>BRUCELLOSIS</i>)	4
4. BỆNH XOẮN KHUẨN (<i>LEPTOSPIROSIS</i>).....	5
5. BỆNH DO NHIỄM KHUẨN <i>ECOLI</i> TRÊN BÊ NGHÉ	6
5.1. BỆNH NHIỄM TRÙNG MÁU DO <i>E.COLI</i> (EPEC)	6
5.2. <i>E.COLI</i> SINH ĐỘC TỔ RUỘT (ENTEROTEXIGENIC <i>E.COLI</i> : ETEC)	7
6. BỆNH VIÊM PHỔI DO <i>HAEMOPHILUS SOMNUS</i> TRÊN BÒ	8
7. BỆNH VIÊM VÚ	9
8. BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU:	11
8.1. BỆNH TIÊN MAO TRÙNG.....	11
8.2. BỆNH LÊ DẠNG TRÙNG.....	11
8.3. BỆNH BIÊN TRÙNG (<i>ANAPLASMOSIS</i>)	12
8.4. PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU:	12
9. BỆNH SÁN LÁ GAN (<i>FASCIOLOSIS</i>).....	13
10. BỆNH GIUN TRÒN	14
10.1. BỆNH GIUN ĐŨA Ở GIA SÚC NHAI LẠI.....	14
10.2. GIUN PHỔI Ở GIA SÚC NHAI LẠI	14
11. BỆNH CHƯỞNG HƠI DẠ CỎ	15



MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN BÒ

Biên soạn: T.S Nguyễn Như Pho - BSTY Trương Nguyễn Huy Cường

1. BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG (FOOT AND MOUTH DISEASE)

Bệnh lở mồm long móng là bệnh truyền nhiễm cấp tính lây lan rất nhanh và rất mạnh, rộng cho nhiều loài gia súc, loài nhai lại, heo và người. Bệnh do virus hướng thượng bì, gây ra các mụn nước ở niêm mạc miệng, lưỡi, da, móng... làm thú bỏ ăn, đi lại không được rồi chết.

1.1. Nguyên nhân:

Do virus thuộc giống *Aphthovirus*, họ *Picornaviridae* có 7 type virus gây bệnh lở mồm long móng: O, A, C, S.A.T-1, S.A.T- 2, S.A.T- 3 và ASIA-1. Hiện nay ở nước ta có 2 type gây bệnh là A, O, và ASIA 1.

1.2. Triệu chứng:

Thời gian nung bệnh từ 2-7 ngày, trung bình là 3-4 ngày, gồm 3 thể bệnh

1.2.1. Thể thông thường:

- Thú ủ rũ, lông rụng, da mũi khô, sốt cao 40-41°C kéo dài 3 ngày.
- Xuất hiện các mụn nước ở da, vành móng kê chân, lưỡi, vú làm thú kém ăn, nhai khó khăn.
- Ở miệng: lưỡi có mụn to ở đầu lưỡi gốc lưỡi ở hai bên lưỡi, xoang trong miệng trong má, lỗ chân răng, môi có mụn lấm tấm bằng hạt ké, hạt bắp. Sau đó mụn vỡ và tạo thành các vết loét đáy nhỏ và phủ màu xám. Nước dãi chảy nhiều như bọt xà phòng.
- Ở mũi: niêm mạc có mụn nước, đặc biệt là vành mũi có mụn loét, nước mũi lúc đầu trong sau đục dần.
- Ở chân, kẽ móng có mụn nước từ trước ra sau, mụn vỡ làm long móng.
- Ngoài da : xuất hiện các mụn loét ở vùng da mỏng như bụng, bẹn, vú, ở đầu núm vú... Thú giảm sản lượng sữa, sau sữa đổi thành màu vàng, vắt sữa khó gây viêm vú.
- Sau khi hàng loạt mụn nước vỡ dần sẽ dẫn đến nhiễm trùng máu, nhiễm trùng da, thú sốt cao, suy nhược dần.

1.2.2. Thể biến chứng

- Những biến chứng xảy ra khi điều kiện vệ sinh, chăm sóc kém làm mụn vỡ dẫn đến nhiễm trùng, chân bị long móng, thối móng, thối xương làm thú què. Vú thì bị viêm tắt sữa. Các mụn khác vỡ sẽ gây nhiễm vi khuẩn kế phát, bại huyết.

1.2.3. Thể ác tính

- Trên bê nghé ngoài triệu chứng sốt cao, thú bị tiêu chảy và chết đột ngột trước khi xuất hiện các mụn nước ở thượng bì do viêm ruột cấp tính, viêm phổi cấp hoặc viêm cơ tim cấp tính.



(1)



(2)



(3)



(4)



(5)

Hình 1.1: Một số hình ảnh triệu chứng, bệnh tích FMD trên bò: (1) Miệng chảy nhiều nước bọt; (2),(3) Vết loét ở lưỡi; (4),(5) Vết loét ở móng.

1.3. Phòng bệnh

- Khi phát hiện dịch phải khai báo ngay với các cơ quan thú y và chính quyền địa phương, cách ly thú bệnh, tránh tiếp xúc với thú khỏe và các loài thú khác
- Phòng bệnh bằng vệ sinh là rất quan trọng, thường xuyên sát trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, bãi chăn thả, bằng các loại thuốc sát trùng của **ANOVA** như: **NOVACIDE**, **NOVASEPT**, **NOVADINE 10%**.
- Khi xảy ra bệnh phải xử lý thật kỹ toàn bộ chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi bằng các loại thuốc sát trùng, các gia súc mắc bệnh phải tích cực điều trị phụ nhiễm và tránh lây lan bệnh, xác chết phải được xử lý theo các quy định của ngành thú y. Không được phép bán chạy hoặc tự ý giết mổ bán thịt các gia súc mắc bệnh.
- Định kỳ tiêm phòng bệnh lở mồm long móng bằng vaccin (1 năm tiêm 1-2 lần tùy theo vaccin). Vaccin dùng nên lựa chọn vaccin đa giá có 2 type O, A cho heo và O, A, ASIA 1 cho trâu bò.

1.4. Điều trị:

Có thể điều trị các triệu chứng và tăng sức đề kháng giúp chống nhiễm trùng chỗ lở loét.

- Tiêu độc chuồng trại và xung quanh hàng ngày bằng các loại thuốc sát trùng như **NOVASEPT** và liên tục cho đến 2 tuần sau khi gia súc được điều trị khỏi bệnh.
- Điều trị các vết thương: thoa bằng dung dịch **NOVADINE 10%** lên các mụn nước ở lưỡi, môi, nướu răng, mỗi ngày thoa 3-4 lần cho đến khi hết mụn nước.
- kết hợp sử dụng kháng sinh để tránh nhiễm vi khuẩn kế phát. Sử dụng một trong các sản phẩm sau:
 - + **NOVA-BACTAL**: tiêm bắp 1ml/25 kg thể trọng, ngày 1 lần, 2-5 ngày liên tục.
 - + **NOVA-DOXAL**: tiêm bắp 1ml/12 kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3-5 ngày liên tục.
 - + **NOVASONE**: tiêm bắp 1ml/12-15 kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3-4 ngày liên tục.
 - + **NOVA-TETRA LA**: tiêm bắp 1ml/20kg thể trọng, 2 ngày tiêm 1 lần.

Sử dụng **NOVA-DEXA 20** để kháng viêm hạ sốt tiêm bắp liều 1ml/20-25kg thể trọng, dùng cho đến khi hết triệu chứng bệnh. Kết hợp sử dụng **NOVASAL** để tăng sức đề kháng bệnh và mau hồi phục.



2. BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG (PASTEURELLOSIS)

2.1. Nguyên nhân:

Do cấu trúc khuẩn *Pasteurella bovisseptica* gây bệnh trên bò, *Pasteurella bubaliseptica* gây bệnh cho trâu.

2.2. Triệu chứng:

Có 3 thể bệnh tụ huyết trùng:

2.2.1. Thể quá cấp tính

- Gia súc thường chết nhanh, kèm theo sốt cao và triệu chứng thần kinh như vật trở nên hung dữ, điên và hút đầu vào tường, hoặc giãi dựa, run rẩy... nặng thì lăn ra chết, lúc đang ăn thì bỏ chạy như điên và ngã xuống tự lịm đi và chết. Thể này thường xảy ra ở gia súc non từ 6-18 tháng tuổi.

2.2.2. Thể cấp tính:

Thời gian nung bệnh ngắn từ 1-3 ngày.

- Thú không nhai lại, sốt cao 40-42°C. Niêm mạc mắt mũi ửng đỏ, con vật chảy nước mắt, nước mũi, nước dãi.

- Thú sưng hầu, khó thở, dang hai chân để thở, các hạch sưng to, tiểu ra máu, có thể chết do ngạt thở.

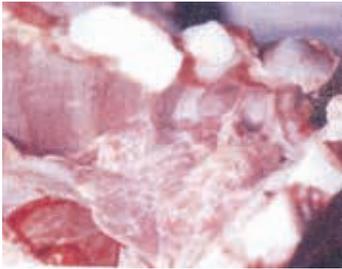
- Bệnh phát triển nhanh từ 3 giờ đến 3-5 ngày thú có thể chết. Trâu chết nhanh hơn bò. Trâu tỷ lệ chết là 90-95 %, bò khoảng 5-10 %.



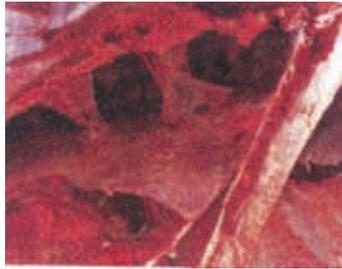
Hình 2.1:
Bò bệnh không đi lại được,
chảy nước mắt, nước mũi



Hình 2.2:
Tụ máu, xuất huyết lấm tấm ở cơ
quan đường tiêu hóa



(a)



(b)



(c)



(d)



(e)



(f)

Hình 2.3: Bệnh tích trên phổi:

Viêm màng phổi (a); Viêm phổi dày lên và dính vào thành ngực (b); Viêm phổi hóa gan đỏ (c); Viêm phổi cấp tính (d); Viêm phổi từ thùy trước đến thùy sau (e); Viêm phổi xuất huyết (f).

2.3. Phòng và trị bệnh

2.3.1. Phòng bệnh

- Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, vệ sinh thức ăn nước uống. Định kỳ tiêu độc chuồng trại bằng các loại thuốc sát trùng của **ANOVA** như: **NOVACIDE**.
- Chăm sóc dinh dưỡng cho thú tốt, thường xuyên bổ sung **PREMIX bò thịt** vào thức ăn tinh cho bò hoặc định kỳ tiêm **NOVA-B.COMPLEX** (1-2 tuần tiêm một lần).
- Phòng bệnh bằng vaccin tụ huyết trùng trâu bò (1 năm tiêm 2 lần).

2.3.2. Trị bệnh

- Phải phát hiện kịp thời, tiến hành điều trị kịp thời.

Dùng một trong các sản phẩm sau của công ty **ANOVA**:

- + **NOVASONE**: Tiêm bắp 1ml/ 12-15 kg thể trọng, ngày 1 lần trong 3-4 ngày.
- + **NOVA –CEFUR**: Tiêm dưới da 1ml/20-25 kg thể trọng, ngày 1 lần trong 3-4 ngày.
- + **NOVA-BACTAL**: Tiêm bắp 1ml/25 kg thể trọng, ngày 1 lần trong 2-5 ngày.
- + **NOVA-DOXAL**: Tiêm bắp 1ml/12 kg thể trọng, ngày 1 lần trong 3-5 ngày.
- Kết hợp với việc tăng cường sức kháng bệnh, thuốc hạ sốt, thuốc kháng viêm, giúp thú mau hồi phục bệnh, tăng hiệu quả điều trị bệnh.
- + tăng sức đề kháng **NOVASAL**: Tiêm bắp 15-20ml/ con/ lần, 2 ngày tiêm một lần cho đến khi hết bệnh.
- + hạ sốt **NOVA-A.C XANH**: Tiêm bắp 10ml/con/lần, ngày 2 lần cho đến khi hết sốt.

- +Trợ hô hấp: **NOVA-BROMHEXINE PLUS** Tiêm bắp 1ml/10 kg thể trọng, ngày 1 đến 2 lần cho đến khi hết sốt, khó thở.
- Dùng **NOVASEPT** sát trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi 2 ngày 1 lần, trong 5-7 ngày



3. BỆNH SẤY THAI TRUYỀN NHIỄM (BRUCELLOSIS)

Bệnh sẩy thai truyền nhiễm là bệnh truyền nhiễm chung cho nhiều loài gia súc và người. Bệnh thường gây viêm ở đường sinh dục rồi lan ra nhau thai gây ra hiện tượng sẩy thai, vi khuẩn có nhiều trong thai chết, nhau thai, dịch tử cung từ đó lây qua các con khác.

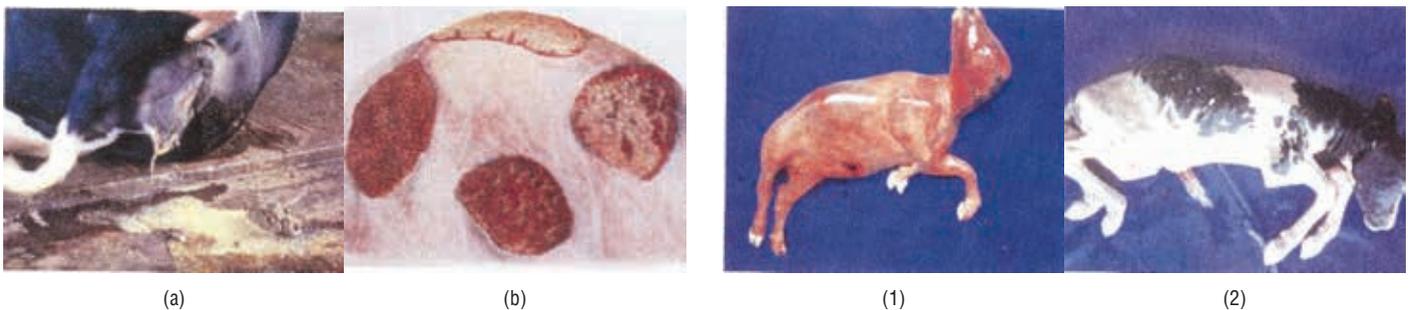
3.1. Nguyên nhân:

Do vi khuẩn *Brucella* gây ra, type gây bệnh:

- + *Bucella abortus*: gây bệnh ở trâu bò.
- + *Bucella melitensis*: gây bệnh ở dê cừu.

3.2. Triệu chứng

- Bò cái mang thai từ 5-8 tháng bị bệnh thường có hiện tượng như sắp đẻ: âm hộ sưng đỏ, chảy nước nhớt, vú căng... bò sốt nhưng không cao. Thai có thể chết trước hay sau khi sẩy thai, sau khi sẩy thai sẽ bị sót nhau trên núm nhau có nhiều chỗ hoại tử, nước ối màu đục...
- Bò đực thì triệu chứng rõ ràng hơn: dương vật sưng đỏ, dịch hoàn viêm sưng to gấp 2-3 lần so với bình thường, sốt và bỏ ăn. Nếu không điều trị kịp thời thì dịch hoàn sẽ teo.
- Có hiện tượng viêm khớp chân (hygroma), có khối u ở khớp do hiện tượng tăng sinh (nhất là khớp đầu gối). Khớp vẹo lệch làm cho bò đi lại khó khăn.



Hình 3.1: Dịch viêm ở âm hộ (a);
Núm nhau có nhiều điểm hoại tử (b)

Hình 3.2:
Thai sẩy giữa kỳ (1); Thai sẩy cuối kỳ (2)

3.3. Phòng và trị bệnh

3.3.1. Phòng bệnh

- Vệ sinh chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò thật tốt. Định kỳ sát trùng chuồng trại bằng sản phẩm: **NOVASEPT**.
- Khi đàn trâu bò có hiện tượng sẩy thai thì phải lập tức cách ly theo dõi cho đến khi tìm ra nguyên nhân và phải tiêu độc sát trùng thật kỹ chuồng nuôi.
- Đối với bò sữa thì phải định kỳ kiểm tra mẫu sữa và máu của thú nhằm phát hiện sớm thú mang mầm bệnh. Đàn gia súc mới nhập về phải cách ly kiểm tra khoảng 30 ngày để theo dõi.
- Phát hiện những con bệnh thì nên loại thải chúng và không tạo đàn gia súc mới từ gia súc mẹ có bệnh (bệnh có thể truyền từ mẹ sang con).

- Cách phòng bệnh tốt nhất là tiêm ngừa vaccin *Brucella* cho bê trước 8 tháng tuổi.
- Thường xuyên bổ sung vào thức ăn hay sử dụng các sản phẩm sau của công ty **ANOVA** để tăng cường sức kháng bệnh, giúp thú khỏe mạnh. Dùng 1 trong các sản phẩm sau:
 - + **PREMIX bò thịt**: Trộn 1 kg/100 kg thức ăn tinh, trộn cho ăn liên tục.
 - + Hoặc dùng **NOVASAL**
- Đối với bệnh này thì không nên tiến hành điều trị. Nên thường xuyên kiểm tra máu để phát hiện thú nhiễm bệnh và nên loại thải các con bị nhiễm bệnh để tránh lây lan cho đàn trâu bò.



4. BỆNH XOẢN KHUẨN (*LEPTOSPIROSIS*)

Bệnh *Leptospira* là một bệnh truyền nhiễm ở thú và người do xoắn khuẩn *Leptospira interrogans*. Đặc điểm điển hình của bệnh là: sốt định kỳ, vàng da, tiểu ra máu, viêm gan thận, rối loạn tiêu hóa và có thể sẩy thai.

4.1. Nguyên nhân:

Do *Leptospira interrogans* gây ra với nhiều serotype trên trâu bò. Serovar có tầm quan trọng đối với trâu bò là: *Icterohaemorrhagiae*, *Pomona*, *hardjo* và *canicola*. Trong đó *Leptospira interrogans* serovar *Pomona* gây bệnh phổ biến nhất trên gia súc.

4.2. Triệu chứng:

- **Thể cấp tính**: Bò thường sốt 40-41°C, uể oải, biếng ăn, sản lượng sữa giảm đột ngột và thường có xuất huyết dưới niêm mạc. Lông thú xù xì không bóng mượt, mắt lơ đãng, mệt. Niêm mạc và da vàng sẫm và nước tiểu màu đỏ. Viêm khớp, viêm da hoại tử, viêm não, sẩy thai ở bò cái có thể đi kèm.
- **Thể nhẹ**: Sốt khoảng 39-40°C, giảm sản lượng sữa, biếng ăn, vàng ở da, niêm mạc, nhịp tim tăng, nước tiểu màu đỏ. Ở mi mắt, môi, dưới hàm... có hiện tượng phù thũng. Con cái dễ bị sẩy thai sau khi nhiễm khoảng 1 tháng.
- **Thể mãn tính**: thường xảy ra, ít thấy triệu chứng, triệu chứng hay gặp là ỉa chảy, nước tiểu vàng hay sẫm, gây sẩy thai ở thú cái hoặc đẻ con ra yếu ớt, đẻ non hoặc có thể gây không thụ thai. Nơi chứa nhiều vi khuẩn là thận và đường sinh dục (của đực và cái). Thú bệnh thể mãn có thể thành con mang trùng suốt đời, và bài trùng qua nước tiểu, dịch âm đạo.



(a)



(b)

Hình 4.1: Nước tiểu đỏ sẫm bị ứ lại ở bàng quang (a); Thận sưng to màu đỏ hung, có các vết máu hình dạng không đều (b).

4.3. Phòng và điều trị bệnh

4.3.1. Phòng bệnh

- Kiểm soát không cho loài gặm nhấm như chuột vào chuồng trại. Phải đảm bảo khai thông cống rãnh, chuồng trại.
- Vệ sinh chăm sóc thú tốt, định kỳ sát trùng chuồng trại bằng sản phẩm **NOVACIDE**.
- Sử dụng vaccin để phòng bệnh. Vaccin Leptoferm 5. Tiêm phòng cho tất cả trâu bò mỗi năm 1 lần.

4.3.2. Điều trị

- Dùng một trong các kháng sinh sau:
 - + **NOVA-TETRA LA**: Tiêm bắp 1ml/20 kg thể trọng, 2 ngày tiêm 1 lần.
 - + **NOVA-DOXYL 10%**: Tiêm bắp 1ml/10 kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3-4 ngày.
 - + **NOVASONE**: Tiêm bắp 1ml/12-15 kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3-4 ngày.
 - + **NOVA-PEN-STREP**: 1lọ/ 80kg thể trọng, ngày tiêm 2 lần, trong 4-5 ngày.
 - + hoặc dùng **NOVA-BACTAL**.
- Phối hợp thêm các loại thuốc tăng sức đề kháng, giúp thú mau hồi phục bệnh. Dùng sản phẩm sau:
 - + **ADE-B.COMPLEX INJ**: 1ml/12-15kg thể trọng, dùng đến khi hết bệnh.
 - Trường hợp thú bị sốt dùng sản phẩm sau để hạ sốt, giúp mau hồi phục bệnh.
 - + **NOVA- ANA C**: Tiêm bắp 10ml/con/lần, ngày 2 lần cho đến khi hết sốt.
- Sát trùng chuồng trại bằng các sản phẩm **NOVACIDE** hoặc **NOVASEPT**.
- Chăm sóc nuôi dưỡng tốt.



5. BỆNH DO NHIỄM KHUẨN *E.COLI* TRÊN BÊ NGHÉ

- *Escherichia coli* là vi khuẩn Gram âm thường trú trong đường tiêu hóa và trong môi trường chung quanh. Bệnh do *E.coli* có thể gây viêm ruột, tiêu chảy hoặc gây nhiễm trùng máu và là bệnh gây tỷ lệ chết cao nhất ở thú non.
- Dựa vào tính cường độc và khả năng gây bệnh người ta đưa chia các nhóm *E.coli* sau đây:
 - + EPEC (*enteropathogenic E.coli*): gây bệnh nhiễm trùng máu.
 - + ETEC (*entetrotogenic E.coli*): *E.coli* sinh độc tố ruột gây tiêu chảy trên bê, nghé.

5.1. BỆNH NHIỄM TRÙNG MÁU DO *E.COLI* (EPEC)

5.1.1. Nguyên nhân

- Bệnh nhiễm trùng máu do *E.coli* trên bê mới sinh thường do thiếu sữa đầu hoặc sữa đầu chất lượng kém. Ngoài ra còn do nguyên nhân quản lý kém, vệ sinh không tốt, chuồng ẩm, không sát trùng cuốn rốn kỹ... là yếu tố mở đường cho bệnh xảy ra.
- Bệnh xảy ra ở bê từ 1-14 ngày tuổi. Đường xâm nhập có thể qua cuống rốn, ruột hoặc đường mũi, niêm mạc miệng, yết hầu. Các triệu chứng lâm sàng xuất hiện nhanh chóng và thường rõ rệt sau 24 giờ.

5.1.2. Triệu chứng

- **Thể quá cấp**: Thường xảy ra ở bê dưới 7 ngày tuổi, có khi dưới 24 giờ tuổi. Lúc đầu bê sốt, bú kém, các niêm mạc xuất huyết, co giật một số con bị sưng cuống rốn, tiêu chảy có thể xảy ra nếu bê còn sống sót lâu hơn. Thú yếu dần và giảm thân nhiệt rồi chết.
- **Thể cấp**: Tuổi bệnh thường dưới 14 ngày tuổi, thú sốt, cuống rốn sưng, tiêu chảy nhiều, một số khớp sưng nóng, có biểu hiện thần kinh.
- **Thể mãn**: Thú yếu ớt, giảm trọng lượng, nằm 1 chỗ, viêm khớp, tiêu chảy mất nước.

5.1.3. Điều trị và phòng bệnh

5.1.3.1. Phòng bệnh

- Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ và sát trùng chuồng bò cái trước khi sanh và sau khi sanh bằng sản phẩm **NOVACIDE**. Tránh tình trạng vệ sinh kém sau khi sinh bê con. Cho bò con uống sữa đầu ngay sau khi sanh.
- không nhốt bê con chung thành nhóm, giữ chuồng luôn sạch sẽ và cho bú đủ sữa đầu.

5.1.3.2. Điều trị:

- Dùng kháng sinh để điều trị. Dùng 1 trong các sản phẩm sau:

+ **NOVA-ENROCIN 10%**: Tiêm dưới da 1ml/ 20kg P, ngày 1 lần, trong 3-4 ngày.

+ **NOVA-SEPTRYL 24%**: IM, 1ml/ 15kg P, ngày 1 lần, trong 3-4 ngày

+ **NOVA-TICOGEN**: Tiêm bắp 1ml/ 20kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 4-5 ngày.

Trường hợp nặng thì ngày đầu tiêm 2 lần các ngày sau tiêm 1 lần.

- Phối hợp tiêm thêm các sản phẩm tăng sức đề kháng như **NOVASAL**, **NOVA-C.VIT** giúp bê mau hồi phục bệnh.



5.2. E. COLI SINH ĐỘC TỔ RUỘT (ENTEROTEXIGENIC E. COLI: ETEC)

5.2.1. Nguyên nhân

- Các *E.coli* nhóm này sinh ra độc tố trong ruột thú gây tiêu chảy. Các chủng ETEC bám dính và hủy hoại vi nhung mao ruột và tế bào ruột.

5.2.2. Triệu chứng

- Triệu chứng có thể thay đổi từ tiêu chảy nhẹ đến tiêu chảy nặng và mất nước dẫn đến shock trong vòng 4-12 giờ.

- Tuổi mắc bệnh là từ 1-7 ngày tuổi và có thể đến 21 ngày tuổi nếu kết hợp với các mầm bệnh khác.

- **Thể quá cấp**: Thú đi phân loãng có nhiều nước, bụng phình to trước khi tiêu chảy, các niêm mạc trở nên khô, lạnh và nhợt nhạt, bê yếu, nằm liệt.

- **Thể cấp**: tiêu chảy, mất nước và thú yếu ớt trong vòng 12 – 48 giờ, bê có thể sốt nhẹ.

- **Thể nhẹ**: đi phân nhão hoặc nhiều nước, bê bú yếu, nhưng vẫn đi lại được.

5.2.3. Phòng và trị bệnh

5.2.3.1. Phòng bệnh

- Vệ sinh quản lý chuồng trại sạch sẽ, khu vực chuồng đẻ, khu vực nuôi bê, mật độ không chật chội, tránh cho thú bị stress. Định kỳ sát trùng chuồng trại bằng sản phẩm **NOVACIDE**, dùng nước sạch cho bê uống.

- Đối với bê con mới sinh: Nếu sữa mẹ kém chất lượng, hoặc cho sữa kém thì có thể sử dụng sản phẩm **SOWMILK**: 1kg/ 2,5-3 lít nước ấm, cho uống tự do để thay thế sữa.

- Có thể dùng kháng sinh **NOVA-COLISPEC**: Cho uống 10ml/con/lần, cứ mỗi tuần cho uống 1-2 lần để phòng bệnh.

5.2.3.2. Điều trị

- Truyền dung dịch glucose 5% hay Lactate ringer vào dưới da, xoang bụng, tĩnh mạch hoặc cho bê uống các dung dịch cung cấp chất điện giải như:

+ **NOVA-ELECTROLYTES**: 10 g/4 lít nước uống, trong 4-5 ngày.

+ Hoặc **NOVA-DEXTROLITES**: 2g/lít nước uống, trong 3-5 ngày.

- tiêu diệt vi khuẩn *E.coli* bằng các kháng sinh sau:

+ **NOVA-COLISPEC** hoặc **NOVA-ANTI COLI**: Cho uống 10-20ml/con/lần, ngày 2 lần, trong 3-5 ngày.

+ **NOVA-ENROCIN 10%**: Tiêm dưới da 1ml/20 kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3- 4 ngày.

- Ngoài ra cần sử dụng thêm sản phẩm sau để giúp thú tăng sức kháng bệnh mau chóng hồi phục bệnh như:

+ **NOVASAL**: Tiêm bắp, 1cc/10kg trọng lượng ngày tiêm 1 lần cho đến hết bệnh.

- Không được dùng các sản phẩm chứa Methosopolamine, Atropin hoặc chất làm giảm nhu động ruột vì có thể gây chướng hơi dạ cỏ hoặc hồi tràng. Tăng cường việc sát trùng chuồng trại 2 ngày 1 lần bằng sản phẩm **NOVASEPT**.



6. BỆNH VIÊM PHỔI DO *HAEMOPHILUS SOMNUS* TRÊN BÒ

6.1. Nguyên nhân:

Haemophilus somnus, vi khuẩn Gram âm thường gây bệnh viêm phổi nguyên phát hoặc kết hợp với *Mycoplasma sp.* hoặc *Pasteurella*.

6.2. Triệu chứng

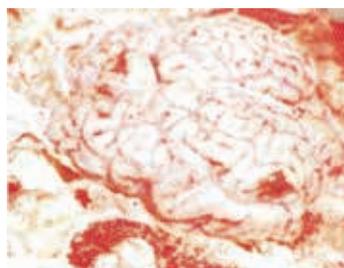
- Thú bệnh có thể sốt 39,7-41,5°C, chảy nước mũi, nước dãi, ho có vẻ đau đớn, kém ăn, giảm sản lượng sữa.
- Vi khuẩn có thể lên não gây viêm não, gây co giật trước khi chết.



(1)



(2)



(3)



(4)

Hình 6.1: Bê con chết sau khi có triệu chứng thần kinh (1); Vi khuẩn gây tổn thương não (2); Màng não mờ đục và xuất huyết lấm tấm (3); tiểu não xuất huyết (4).

6.3. Phòng và trị bệnh

6.3.1. Phòng bệnh

- Vệ sinh, quản lý chuồng trại sạch sẽ, thông thoáng khí. Phòng chống stress trên đàn thú. Định kỳ sát trùng chuồng trại bằng sản phẩm **NOVACIDE**.

6.3.2. Điều trị

- Nên phát hiện và điều trị càng sớm càng tốt, dùng một trong các sản phẩm sau:

+ **NOVA-CEFUR**: Tiêm dưới da 1ml/20-25 kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3-4 ngày.

+ **NOVA-D.O.C**: Tiêm bắp 1ml/ 10 kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 3-4 ngày.

+ **NOVA-MARLOX 25**: Tiêm bắp 1ml/12 kg P, ngày 1 lần, trong 3-5 ngày.

+ **NOVA-BACTAL**: Tiêm bắp 1ml/ 25 kg thể trọng, ngày 1 lần, trong 2-5 ngày.

- Kết hợp với thuốc hạ sốt, thuốc trợ hô hấp, kháng viêm:

+ Thuốc hạ sốt: **NOVA-ANAZINE 20%**: IM, 1ml/10 kg P, ngày 1-2 lần, cho đến khi hết sốt.

+ Thuốc kháng viêm: **NOVA-DEXA 20**: tiêm bắp 1ml/20kg thể trọng, 1-2 lần tới khi khỏi bệnh.

+ Thuốc trợ hô hấp: **NOVA-BROMHEXIN PLUS**: Tiêm bắp 1ml/ 20 kg thể trọng, ngày 1-2 lần cho đến khi khỏi bệnh.

- Kết hợp tìm các sản phẩm cung cấp dinh dưỡng, tăng sức kháng bệnh, giúp mau hồi phục.

+ **NOVA-DEXA 20**: Tiêm bắp 1ml/10 kg thể trọng, ngày 1 lần cho đến khi hết bệnh.



7. BỆNH VIÊM VÚ

7.1. Nguyên Nhân: Có các nguyên nhân gây bệnh viêm vú sau:

7.1.1. Do bản thân thú:

- Bầu vú quá to dễ xây xát và dẫn tới viêm.

- Lỗ đầu vú quá to hoặc do sản lượng sữa cao và vi trùng dễ xâm nhập gây viêm

- Bò khai thác lâu năm, đẻ nhiều cũng là nguyên nhân gây bệnh.

- Giai đoạn đầu kỳ cho sữa và cặn sữa nếu chăm sóc không tốt bò dễ bị viêm vú.

7.1.2. Do môi trường nuôi:

Điều kiện chuồng trại kém vệ sinh, thiếu ánh sáng, không thông thoáng. Chăm sóc quản lý, khai thác sữa không đúng kỹ thuật. Vắt sữa không cặn hết, không vệ sinh kỹ trước và sau khi vắt sữa.

7.1.3. Do nhiễm trùng:

Đây là nguyên nhân chính gây ra viêm vú, các vi khuẩn thường gặp trong sữa, bầu vú bị viêm là:

Staphylococcus aureus, *Streptococcus agalactiae*, *Streptococcus dysgalactiae*, *Streptococcus uberis*, *E.coli*, *Enterobacter*...ngoài ra còn có các loại khác cũng tham gia gây bệnh như: *Corynebacterium bovis*, *Pseudomonas aeruginosa*, *Pasteurella multocida*, *Actinomyces pyogenes*, *Mycoplasma bovis* và một số loài nấm như: *Candida albicans*, *Aspergillus fumigatus*...

7.1.4. Các yếu tố gây bệnh khác

- Giống: Bò lai máu ngoại càng cao, sản lượng sữa nhiều, sức đề kháng thường yếu cũng dễ bị viêm vú.

- Mùa vụ: mùa mưa, độ ẩm cao, vi khuẩn phát triển nhiều và tỷ lệ viêm vú cũng tăng cao.

Ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác như môi trường vắt sữa không yên tĩnh, thú bị stress, hoảng sợ...

7.2. Triệu chứng và bệnh tích:

Có 2 thể viêm vú là viêm vú lâm sàng và viêm vú tiềm ẩn:

- Viêm vú lâm sàng: bầu vú sưng to, sờ thấy nóng, bóp nhẹ bò có phản ứng đau, sữa vắt ra thấy lợn cợn, hoặc có máu, sau vài ngày bầu vú trở nên cứng do bị áp se bên trong. Bò bị bệnh viêm vú lâm sàng dẫn đến hư hại tuyến vú, những tế bào tuyến sữa bị phá hủy, gây các biến chứng như:

+ Teo bầu vú: phần lớn tế bào vú bị tổ thương, sự tiết sữa giảm hoặc không được phục hồi, thể tích thùy vú nhỏ hơn bình thường.

+ Xơ cứng bầu vú: sờ vào bầu vú thấy rắn chắc hoặc xoa bầu vú thấy những cục rắn hoặc rắn toàn bộ.

+ Bầu vú bị hoại tử: lúc đầu bề mặt bầu vú có những đám màu hồng tím, cứng đau, về sau loét và hoại tử có mủ. Toàn bộ thùy vú sưng to, ấn vào thấy dịch màu hồng chảy ra.

- Viêm vú tiềm ẩn: bầu vú bình thường, bò vẫn khỏe mạnh và ăn uống bình thường, tuy nhiên sản lượng sữa bị sụt giảm. Sữa trở nên trong hơn bình thường, trong sữa thấy có nhiều tế bào bạch cầu và các tế bào tuyến vú.



(1)



(2)



(3)



(4)

Hình 7.1: Viêm vú bị teo (1); Viêm vú áp se (2); Viêm vú bị hoại tử (3), (4).

7.3. Phòng và điều trị bệnh viêm vú:

7.3.1. Phòng bệnh

- Vệ sinh sát trùng chuồng trại thật tốt, không để chuồng trại ẩm ướt, chăm sóc nuôi dưỡng tốt.

- Trước khi vắt sữa phải vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, khô ráo, vệ sinh bầu vú trước khi vắt sữa, nếu vắt sữa bằng máy thì cũng phải vệ sinh máy thật tốt. Người vắt sữa không bị bệnh, tay vắt phải sạch sẽ.

- Vắt sữa: phải vắt bỏ những tia sữa đầu, phải vắt cạn sữa để tăng tỷ lệ mỡ sữa và giảm nguy cơ viêm vú.

- Bò khỏe thì vắt trước, bò bị bệnh thì vắt sau, sữa của bò khỏe và bò bệnh không được nhập chung.

- Sau khi vắt sữa phải nhúng các đầu vú vào dung dịch thuốc sát trùng **NOVADINE 10%**. Rửa sạch các dụng cụ vắt sữa bằng xà phòng, tráng nước sôi và phơi khô ráo.

- Phải áp dụng quy trình cạn sữa cho bò một cách hợp lý, đúng kỹ thuật. Trong khi cạn sữa thì phải vắt hết sữa, sử dụng các loại thuốc mỡ bôi vào bầu vú để phòng bệnh viêm vú.

7.3.2. Điều trị bệnh viêm vú

- **Viêm vú thể lâm sàng:**

+ Thường xuyên tiến hành xoa bóp bầu vú bị viêm bằng nước nóng, vắt sạch sữa bị viêm ra ngoài, ngày 3-4 lần và vệ sinh bầu vú và chuồng trại sạch sẽ.

+ Dùng các loại thuốc mỡ dạng Syringe của công ty **Anova** như **CLOXAMAS** hoặc **MASTICEF** bôi trực tiếp vào bầu vú bị viêm, mỗi ngày bôi thuốc 2 lần sau khi vắt sữa, dùng 3-5 lần liên tục, cách nhau 12 giờ. Phối hợp với tiêm kháng sinh **NOVA-DOXAL** ngày 1 lần, trong 4-5 ngày liên tục.

- **Viêm vú thể tiềm ẩn:** Dùng **CLOXAMAS** hoặc **MASTICEF** bôi trực tiếp vào bầu vú bị viêm, dùng 3-5 lần liên tục, cách nhau 12 giờ, sau khi vắt cạn sữa.



8. BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU:

8.1. BỆNH TIÊM MAO TRÙNG

8.1.1. Nguyên nhân

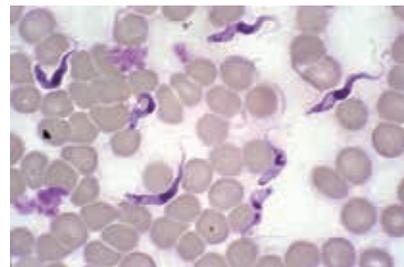
- Do *Trypanosoma evansi*: Trâu bò nhiễm bệnh qua đường máu, các loại ruồi hút máu từ trâu bò bệnh rồi hút máu trâu bò khỏe và truyền bệnh cho chúng. Có thể truyền lây bệnh qua đường tiêu hóa, đường phân.
- Tiêm mao trùng ký sinh trong máu tiết ra độc tố gây sốt cao, sốt cách đợt theo sự xuất hiện tiêm mao trùng trong máu. Độc tố Trypanoxin hủy hoại hồng cầu và ức chế cơ quan tạo máu, độc tố còn gây viêm ruột tiêu chảy. Tỷ lệ nhiễm ở đồng bằng cao từ 5-20%. Trâu bò nhiễm mọi lứa tuổi.



(1)



(2)



(3)

Hình 8.1: Ruồi mòng truyền bệnh tiêm mao trùng (1); Xác bò chết do tiêm mao trùng (2); Tiêm mao trùng ký sinh trong máu (3).

8.1.2. Triệu chứng

- Sốt cao cách đợt 40-41°C trong 2-3 ngày sau đó hạ và sau 3-6 ngày con vật lại sốt.
- Niêm mạc mắt đỏ, xuất huyết tái nhợt, mắt có ghèn chảy ra liên tục đóng thành cục, mắt sưng, viêm giác mạc, kết mạc, nhiễm nặng, mắt sưng lồi ra có hiện tượng cùi nhân giác mạc.
- Có hiện tượng phù thũng ở những vùng thấp như ngực, yếm, chân, chỗ thủy thũng có nhiều keo nhầy, hạch lambda trước đùi, trước vai sưng tích nước.
- Có triệu chứng thần kinh, mệt, đi không vững, 4 chân co giật như bơi, có khi chết đột ngột.
- Sau những cơn sốt xuất hiện tiêu chảy phân màu vàng, xám có lẫn bọt khí và niêm mạc, mùi tanh khắm, gia súc gầy yếu, thiếu máu rồi chết.
- Thể mãn làm thú gầy, lông xơ xác, mắt hõm sâu, niêm mạc nhợt nhạt, hoàng đăn.

8.2. BỆNH LÊ DẠNG TRÙNG

8.2.1. Nguyên nhân:

- Do *Babesia spp* gồm *Babesia bovis*, *Babesia bigemina*, *Babesia ovata* gây ra. Bệnh truyền qua vật chủ trung gian là các loài ve, ký sinh trong hồng cầu.
- Thú trưởng thành mắc bệnh nặng hơn thú dưới 1 tuổi (do hồng cầu bị phá vỡ).

8.2.2. Triệu chứng:

Con vật thiếu máu, niêm mạc nhợt nhạt, nước tiểu màu đỏ, kém ăn, kém linh hoạt, giảm nhai lại, giảm sản lượng sữa, sốt liên tục 40-41,5°C, thú có thể có triệu chứng thần kinh như co giật rồi chết. mổ khám thấy gan và túi mật sưng to, thận xung huyết.



(a)



(b)

Hình 8.2: Gan và túi mật sưng phồng to khi bệnh nặng (a); Thận bò xung huyết rõ rệt, 3 lớp thận mất phân biệt (b).

8.2.3. Phòng bệnh

- Cần chăm sóc quản lý tốt, diệt ve trên mình gia súc, thường xuyên tắm chải gia súc. Trước mùa bệnh thì dùng thuốc tiêm phòng và chần dất luân phiên trên đồng cỏ.

8.3. BỆNH BIÊN TRÙNG (ANAPLASMOSIS)

8.3.1. Nguyên nhân

- Thường do các ký sinh trùng như sau:

+ *Anaplasma marginale*: ký sinh chủ yếu ở rìa hồng cầu.

+ *Anaplasma kentrare*: ký sinh ở giữa hồng cầu trâu bò.

- Vật truyền mầm bệnh là các loại ve, ngoài ra còn truyền qua các dụng cụ kim chích, truyền máu, cấy chuyển phôi...

- Mùa nhiễm bệnh là mùa hè (tháng 6-10), đôi khi xảy ra ở mùa khô do gia súc làm việc nhiều, thiếu dinh dưỡng.

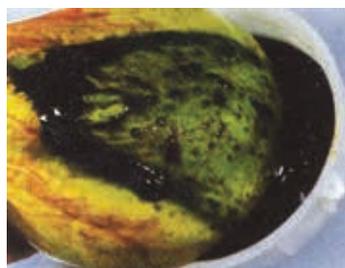
- *Anaplasma spp* tồn tại trong máu nhiều năm, bê non sau khi đẻ 5 giờ có thể nhiễm với tỷ lệ cao. Biên trùng có thể truyền qua bào thai.

8.3.2. Triệu chứng

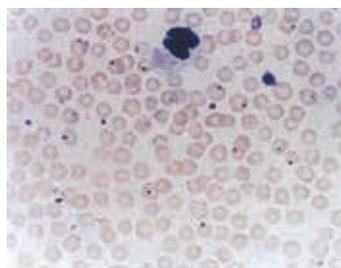
- Thời kỳ nung bệnh 9-25 ngày, thú sốt 40-41,5°C, sốt cách quãng, máu loãng báo động do hồng cầu và tiểu cầu bị phá hủy, hạch sưng to, khó thở, số lượng hồng cầu chỉ còn lại dưới 1,5 triệu/mm³ máu.

- Vật bỏ ăn, táo bón tiêu chảy, sau 6-20 ngày gầy sút nhanh, đi loạn choạng. Niêm mạc nhợt nhạt, hoàng đản, nước tiểu màu vàng. Con vật sẽ chết khi mắc bệnh cấp tính nếu không điều trị kịp thời, mổ khám thấy gan và túi mật sưng to.

- Thể mãn tính: Thường gặp ở bò sữa nhập nội, thú suy nhược, gầy, lông xơ xác, niêm mạc nhợt nhạt, mắt sau, nước mắt chảy liên tục có ghèn.



(1)



(2)

Hình 8.3: Túi mật to ra do nhiễm *Anaplasma marginale* (1); Các tế bào hồng cầu có nhiều *Anaplasma marginale* ký sinh thực địa (2).

8.4. PHÒNG VÀ TRỊ CÁC BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU:

- Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, tắm chải gia súc, diệt ve, ruồi gây bệnh cho gia súc. Luân phiên chần thả gia súc trên đồng cỏ.

Sử dụng sản phẩm **NOVA-DIAZEN**:

- Pha thuốc với 12,5 ml nước cất vào lọ, lắc đều và tiêm 1ml/20 kg thể trọng tiêm bắp 1 liều duy nhất.

+ Bê nghé, dê cừu con: mỗi 3 tháng tiêm phòng 1 lần.

+ Trâu bò, dê cừu lớn: mỗi 6 tháng tiêm phòng 1 lần.

- Trước khi sử dụng **NOVA-DIAZEN**, tiêm Cafein liều 10-20 ml/gia súc (hoặc camfona 10-20ml/gia súc)

- Cho gia súc nghỉ làm việc 2-3 ngày sau khi tiêm thuốc.

- Sau khi trị ký sinh trùng nên sử dụng **NOVA-Fe+ B12** để phòng bệnh thiếu máu kết hợp với việc dùng **NOVASAL** hoặc **NOVA-AMINOVITA** để phục hồi sức khỏe cho thú.



9. BỆNH SÁN LÁ GAN (*FASCIOLOSIS*)

9.1. Nguyên nhân

Do *Fasciola hepatica*, *Fasciola gigantica* gây ra, thường ký sinh ở ống dẫn mật, ký chủ trung gian là ốc nước ngọt. Trâu bò ăn cỏ ở vùng ngập nước sẽ ăn luôn ốc, từ đó nhiễm bệnh sán lá gan. Sán có hình lá liễu, dài 2-7cm màu đỏ tươi.

9.2. Triệu chứng

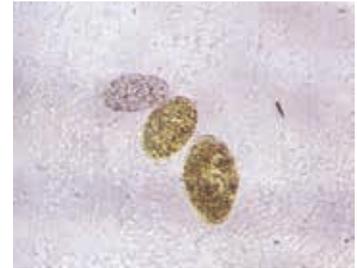
Con vật suy nhược, ăn ít, niêm mạc nhợt nhạt, lông xù xì dễ nhổ nhất là 2 vùng bên sườn và dọc xương ức, thủy thũng ở mắt, yếm ngực, nhai lại yếu, khát nước, tiêu chảy xen lẫn táo bón, thú gầy dần, vàng da. Phù thũng ở những vùng thấp của cơ thể như 4 chân, nách, ngực, vùng hầu, có thể chết do suy nhược.



(a)



(b)



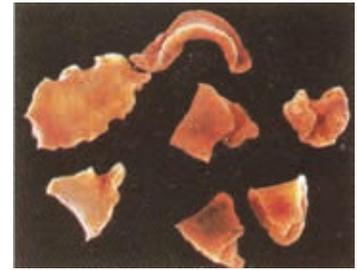
(g)



(c)



(d)



(e)



(h)



(f)

Hình 9.1: Bò bị sán lá gan gây ốm (a); Trên mặt gan của thú bị bệnh có các vết di hành của sán màu vàng trắng và xuất huyết do các mô bị phá hủy (b); Ống mật chủ trong gan dày lên rõ rệt (c); *Fasciola hepatica* (d), (e); Nang kén của *Fasciola hepatica* (f) Trứng của *Fasciola hepatica* (g); Ốc lymnaea vật chủ trung gian của *Fasciola hepatica* (h).

9.3. Phòng bệnh

Định kỳ tẩy giun sán sản phẩm của ANOVA như NITRONIL:

Tiêm dưới da 1ml/25 kg thể trọng

+ Thú non: 3 tháng tẩy 1 lần

+ Thú lớn: 6 tháng tẩy 1 lần.

- Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, ủ phân tiêu diệt trứng sán, phát sạch mương rẫy, cống rãnh để không cho ốc sống gần chuồng nuôi. Vệ sinh thức ăn nước uống sạch sẽ.

9.4. Điều trị

- Dùng sản phẩm NITRONIL: Tẩy 1 liều duy nhất, tiêm dưới da 1ml/25 kg thể trọng

- Kết hợp tiêm NOVASAL, NOVA Fe + B₁₂ và NOVA-HEPA + B₁₂ để giúp thú phục hồi sức khỏe.



10. BỆNH GIUN TRÒN

10.1. BỆNH GIUN ĐŨA Ở GIA SÚC NHAI LẠI

10.1.1. Nguyên nhân: Do *Toxocara vitulorum*, *Neoascaris vitulorum*, *Ascaris ovis*. Giun hình chiếc đũa màu vàng sáng, con đực dài 11-15 cm, con cái dài 19-23 cm.

10.1.2. Triệu chứng và bệnh tích

Bê nghé chậm lớn, kém ăn, lông xù, da khô, yếu ớt, đi không vững, còng lưng, đau bụng, niêm mạc nhợt nhạt, thờ yếu. Phân lúc đầu màu vàng hay trắng, đến ngày thứ 3-4 phân có màu xanh xám lá cây sau đó chuyển sang màu thâm đen, có khi lẫn nhầy và máu, mùi tanh sau chuyển sang màu trắng lỏng, con vật có thể chết nếu không điều trị kịp thời.

10.1.3. Phòng và trị bệnh

- Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, vệ sinh thức ăn, nước uống tốt, ủ phân để tiêu diệt trứng giun.

- Định kỳ xổ giun (cho bê nghé từ 3-6 tuần tuổi) bằng một trong các phẩm sau của **ANOVA**:

+ **NOVA-LEVASOL**: Dùng 1 liều duy nhất, 1g/10kg thể trọng (trộn với thức ăn hoặc nước uống).

. Thú non: 2 tháng xổ 1 lần.

. Thú lớn: 6 tháng xổ 1 lần.

+ **NOVA-LEVA**: Tiêm bắp 1ml/15 kg thể trọng, dùng 1 liều duy nhất

. Thú < 6 tháng: 2 tháng tẩy 1 lần.

. Thú > 6 tháng: 3-4 tháng tẩy 1 lần.

+ **NOVA-MECTIN 1%**: 1ml/48 kg thể trọng, 3 tháng tẩy 1 lần.

- Kết hợp tiêm **NOVA Fe + B₁₂** hoặc **NOVASAL** để giúp thú phục hồi sức khỏe.



10.2. GIUN PHỔI Ở GIA SÚC NHAI LẠI

10.2.1. Nguyên nhân

- Do *Dictycaulus viviparous*: ký sinh ở phổi trâu bò.

- Giun đực dài 17-44mm, con cái dài 23-80 mm.

10.2.2. Triệu chứng và bệnh tích

- Thú ho nhưng lúc đầu ho chậm sau ho nhanh dần và ho giật từng tiếng, thú thở khó. Khi ho miệng lè lưỡi và chảy nhiều dịch nhầy. Thân nhiệt tăng 40,5 – 42°C, sau thủy thũng ở một số nơi như hàm, dưới mắt ngực và 4 chân, nặng thì vật hôn mê, gầy yếu, đi phân lỏng kiệt sức và có thể chết.

- **Bệnh tích**: Phổi có nhiều mụn nhỏ và dài, có nhiều đốm hoại tử to nhỏ khác nhau ở phổi, khí quản, phế quản loét, xuất huyết và có nhiều dịch nhầy. Trong phổi hoặc khí quản có nhiều cuộn giun phổi. Phổi bị khí thũng hay nhục hóa. Nếu nhiễm vài ngàn giun thì gia súc có thể chết sau 15 ngày.



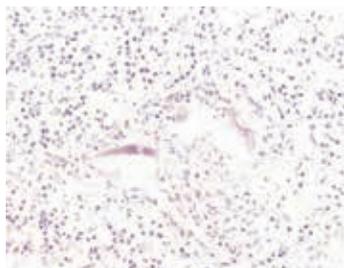
(a)



(b)



(c)



(d)



(e)

Hình 10: Bò bệnh khó thở (a); Giun trong khí quản (b); Giun trong phế quản (c); *Dictycaulus viviparous* (d); giun phổi ký sinh trong phổi (e).

10.2.3. Phòng và trị bệnh

- Khi phát hiện trâu bò bị bệnh thì sử dụng 1 trong các sản phẩm sau của **ANOVA** để phòng và điều trị:

+ **NOVA-LEVASOL**: Dùng 1 liều, trộn thức ăn hoặc nước uống: 1g/10kg thể trọng.

. Thú non: 2 tháng xỏ 1 lần.

. Thú lớn : 6 tháng 1 lần.

+ **NOVA-LEVA**: Tiêm bắp 1 liều duy nhất: 1ml/15 kg thể trọng.

. Thú dưới 6 tháng : 2 tháng tẩy 1 lần.

. Thú trên 6 tháng: 3-4 tháng tẩy 1 lần.

+ **NOVA-MECTIN 1%**: 1ml/48 kg thể trọng, 3 tháng tẩy 1 lần.

- Tiêm **NOVASAL** để tăng sức đề kháng.



11. BỆNH CHƯỚNG HƠI DẠ CỎ

11.1. Nguyên Nhân

- Là sự lên men, sinh khí và tích khí quá nhiều trong dạ cỏ, không thoát (ợ) ra được và gây chướng dạ, chèn ép hô hấp, tim, nhiều trường hợp cấp tính làm bò chết.

- Có 2 dạng chướng hơi là chướng hơi thể hơi (khí tự do) và chướng hơi bọt khí:

+ Chướng khí tự do: Do thức ăn lên men sinh khí nhanh, nhiều, do liệt dạ cỏ, tắc thực quản không thoát khí ra được.

+ Chướng bọt khí: Cỏ non, lên men, độ nhớt cao, bọt bền, khó thoát và tích tụ gây chướng.

- Thú ăn những thức ăn dễ sinh hơi như: cỏ xanh, cỏ non có chứa nhiều nước, chất nhầy; những thức ăn có chứa nhiều glucid như: bã mía, cặn đường, thân cây bắp, ngọn mía; thức ăn có nhiều chất nhầy như: dây khoai lang; thức ăn có nhiều protid thực vật như bã đậu; thức ăn bị mốc hoặc gia súc ăn phải những thức ăn đang lên men dở, lúa ngập nước, cỏ úa; ăn phải cây có độc như: lá sắn, lá xoan, măng tre hoặc các dạng thức ăn có chứa muối nitric bên trong như cây bắp cải trắng, lá lim. Bê, nghé, dê, cừu con mắc bệnh này thường do bú sữa không tiêu.

- Kế phát từ bệnh tụ huyết trùng, viêm dạ tổ ong do ngoại vật ...

11.2. Triệu chứng

- Thú khó chịu, không yên, bụng càng lúc càng căng to, mắt hõm hông phía bên trái nhiều khi hõm hông phình to hơn cột sống.

- Sờ nắn dạ cỏ thấy căng cứng như quả bóng đầy hơi, gõ nghe âm giống như đánh trống.

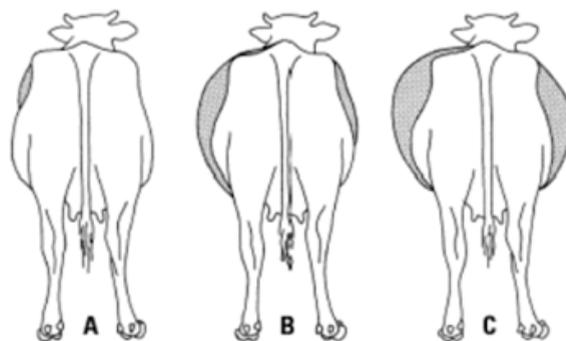
- Nghe vùng dạ cỏ thấy nhu động dạ cỏ lúc đầu tăng sau giảm dần rồi mất hẳn, chỉ nghe thấy tiếng nổ lép lép do thức ăn tiếp tục lên men hay do các bọt khí vỡ ra.

- Bệnh càng nặng gia súc đau bụng càng rõ rệt, vã mồ hôi, uể oải, hay sợ hãi, con vật ngừng ăn, ngừng nhai lại.

- Thú rất khó thở, dang 2 chân trước để thở, mũi nở rộng, cổ vươn thẳng, mắt trợn trắng sợ sệt có khi kiêu la, tần số hô hấp 60-80 lần/phút, hoặc thè lưỡi để thở.

- Máu ở cổ không dồn được về tim nên tĩnh mạch cổ phình to, tim đập nhanh 140 lần/phút, niêm mạc mắt tím bầm.

- Bệnh nặng gia súc chết do ngạt thở, liệt tim và trúng độc. Con vật có thể chết sau vài giờ hoặc vài ngày.



Hình 11.1: Ba mức độ chướng hơi dạ cỏ: Nhẹ (A), Trung bình (B), Nặng (C)

11.3. Phòng bệnh

- Loại bỏ vật lạ làm tắt thực quản.
- Bảo quản tốt thức ăn cho bò, tránh thối mốc.
- Cỏ họ đậu, cỏ non, đặc biệt là sau mưa nên cắt, rửa sạch và phơi tái trước khi cho ăn.
- Không thay đổi thức ăn đột ngột.
- Trộn thêm vào thức ăn hoặc pha nước uống sản phẩm **NOVA-BACTIC** để tăng cường tiêu hóa thức ăn.

11.4. Điều trị

Nguyên tắc: thoát hơi trong dạ cỏ, ức chế sự lên men, tăng cường nhu động dạ cỏ đồng thời chú ý trợ tim, hô hấp và tuần hoàn cho gia súc.

- Nên cho gia súc đứng 2 chân trước lên cao để dạ cỏ không đè ép vào phổi và tim.
- Xoa bóp vùng dạ cỏ để kích thích ợ hơi. Có thể dùng rơm chà xát hay dùng cám nóng bọc vào giẻ rồi chà xát nhiều lần, mỗi lần khoảng 30-60 phút hoặc dùng tay nắm lưỡi thú kéo ra kéo vào nhiều lần sẽ kích thích ợ hơi, hoặc dùng cọng chuối đã đập dập chấm ít muối thọc vào vùng hầu của thú để kích thích phản xạ ợ hơi, hoặc dùng ống thông thực quản cho ống thông vào dạ cỏ, đồng thời dùng tay ép vào hõm hông trái để hơi thoát ra.

- Nếu thể bọt khí: Uống 300-450g dầu, qua ống thông dạ dày.

- Để chống tạo bọt: Uống 100-250 ml dầu ăn.

- Dùng Magnese sulfate 100 g+ muối ăn 50 g + thuốc tím 2 g, pha trong 2 lít nước, cho uống 2 lần/ngày, liên tục 2-3 ngày.

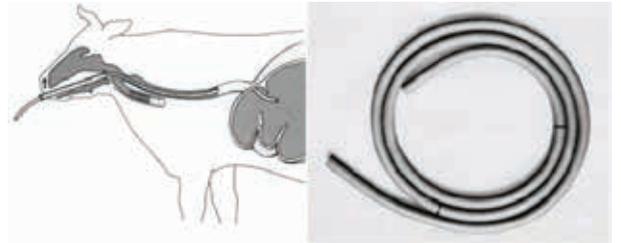
- Cho bò uống nước dưa chua hoặc 3-5 lít bia.

- Uống 50 g muối Nabica (NaHCO_3 , muối tiêu) pha 2-3 lít nước ấm.

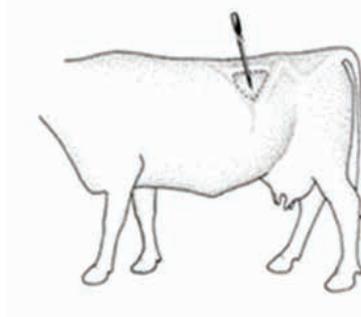
- gừng 30 g, tỏi 50 g, muối ăn 100g, giã nhỏ pha 2 lít nước cho uống ngày 2 lần, liên tục 2-3 ngày.

- Tăng cường nhu động dạ cỏ bằng tiêm Pilocarpine 10%: 10-15 ml, liên tục 2-3 ngày.

- Nếu các biện pháp trên không có hiệu quả, chúng ta có thể cấp cứu bằng cách chọc dạ cỏ bằng trocar: chọc trocar vào chỗ cao nhất của lõm hông trái (chỗ căng nhất) để thoát hơi ra (lưu ý: chọc trocar dạ cỏ phải rút lõi từ từ, để tránh hơi ra quá nhanh, vì lúc này máu ở vùng bụng dồn lên vùng đầu, do dạ cỏ chèn ép tĩnh mạch vùng bụng, nếu cho hơi thoát nhanh thì áp lực máu ở não giảm đột ngột, thú bị shock có thể chết). Khi hơi ra hết vẫn để nguyên trocar và lõi hoặc kim chọc ở đó để hơi sinh ra tới đâu sẽ thoát ra tới đó, sau 1-2 ngày thì rút ra. Chọc trocar phải vệ sinh, sát trùng vùng da và tiêm kháng sinh **NOVA-GENMOX** hoặc **NOVA-GENTYLO** để chống nhiễm trùng.



Hình 11.2: Ống thông hơi và cách luồn ống vào dạ cỏ nhằm thoát hơi



Hình 11.3: Trocart và vị trí chọc trocar nhằm thoát hơi cho dạ cỏ

Anova[®]

WHO - GMP



Anova[®]

WHO-GMP

**THUỐC TỐT THẦY HAY
TRỊ NGAY BÁCH BỆNH**





BSTY. Trần Phước Kim Hùng
mobile: 0919906246

TS. Nguyễn Như Pho
mobile: 0908032133

BSTY. Trương Nguyễn Huy Cường
mobile: 0908314188

Bộ phận tư vấn kỹ thuật: 18001536
(miễn phí cuộc gọi)



Chứng Chỉ WHO- GMP
cho tất cả dây chuyền sản phẩm.



Chứng Chỉ
ISO - IEC 17025



Chứng Chỉ Hàng Việt Nam
Chất Lượng Cao 2016



CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA

Số 36 Đại Lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,
Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: (0650) 3.782.770 - Fax: (0650) 3.782.700

E.mail: info@anova.com.vn - Website : <http://www.anova.com.vn>